TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HSST
Ngày 22/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T - TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Thu, bà Lý Thị The.

Thư ký phiên toà: Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2022/TLST-HS, ngày 12/05/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 09/06/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Và B; Giới tính: Nữ;

Sinh năm 1970, tại: xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Phìn Kh, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Phùng Lò X (Đã chết) và con bà Ly Mì X (Đã chết); Bị cáo có 03 chị, em bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Chồng: Bị cáo không có chồng; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2008 bị tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 24 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án, đã được xóa án tích.

Tiền án: 02 tiền án; Ngày 16/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương B tiếp tục tái nghiện chất ma túy và tiếp tục phạm tội, đến ngày

23/11/2017 Phùng Và B bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, khoản 1 Điều 46; Điểm g (Tái phạm) khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 03/02/2021, bị can chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đến ngày 27/01/2022 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường T khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì Phùng Và B đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thì được coi là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022, đến ngày 27/01/2022 sau đó bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 27/01/2022 cho đến nay - tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

*Người bào chữa: Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/01/2022, Phùng Và B, sinh ngày 01/01/1970, trú tại bản Phìn Kh, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đi bộ từ nhà ở đến khu vực xã Nậm Kh, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày B đi qua cầu Nậm Kh khoảng 50m thì gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng 50-60 tuổi đang đi bộ ngược chiều với B. Qua trao đổi, B mua được của người phụ nữ này 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 35 gói Heroine (34 gói Heroine mỗi gói được gói lại bằng mảnh nilon màu xanh; 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với giá 1.100.000 đồng. Mua được Heroine, B cất vào trong túi áo đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, B lấy gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bẻ một ít ra sử dụng, trong lúc B đang sử dụng Heroine tại nhà bếp của B thì bị tổ công tác Công an xã Bum T đang làm nhiệm vụ tuần tra gần đó phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật. Trước sự việc nêu trên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Và B về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại kết luận giám định số 23/KLGĐ ngày 18/01/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: 35 gói vật chứng thu giữ của Phùng Và B có tổng khối lượng là 5,21 gam.

Tại kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 35 Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Gói 01 đến Gói 35) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 46/ CT- VKS-MT ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo Phùng Và B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, tuyên xử bị cáo Phùng Và B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 53 (Tái phạm, chưa được xóa án tích) BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Và B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 3,18 gam Heroine; 34 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh và 01 mảnh giấy bạc. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Và B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điều 53 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có, bị cáo năm 2008 là nhân thân xấu và có 02 tiền án. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập gì, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 3,18 gam Heroine; 34 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh và 01 mảnh giấy bạc.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán Heroine cho bị cáo Phùng Và B: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên, không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Bị cáo không bổ sung gì vào Luận cứ bào chữa và nhất trí Luận cứ bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất

ma túy và mức độ nhân thân xấu và tái phạm của bị cáo, bị cáo sẽ cải tạo để trở thành người tốt, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phùng Và B với mục đích mua chất ma túy Heroine mang về để sử dụng do bị cáo là người nghiện. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày 18/01/2022, B lấy gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bẻ một ít ra sử dụng, trong lúc B đang sử dụng Heroine tại nhà bếp của Bớ thì bị tổ công tác Công an xã Bum T đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, hành vi phạm tội tàng trữ chất ma túy với khối lượng 5,21 gam Heroine của B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015. Tại Điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

o) Tái phạm nguy hiểm".

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì bị cáo là người nghiện nên bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo B tàng trữ

trái phép chất ma túy có khối lượng 5,21 gam Heroine, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện.

Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Bị cáo Phùng Và B có 02 tiền án:

- Ngày 16/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương B tiếp tục tái nghiện chất ma túy và tiếp tục phạm tội.

- Ngày 23/11/2017 Phùng Và B bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, khoản 1 Điều 46; Điểm g (Tái phạm) khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 03/02/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo không tự cải tạo trở thành người lương thiện mà vẫn tái nghiện và phạm tội mới. Tính đến ngày 27/01/2022 bị cáo chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội do cố ý của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm. HĐXX căn cứ áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Bị cáo B đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

3,18 gam Heroine; 34 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh và 01 mảnh giấy bạc sau khi xác định khối lượng vật chứng cần tịch thu tiêu hủy, HĐXX căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX nhất trí miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 38; Điều 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo:

Phùng Và B phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.**

Xử phạt bị cáo Phùng Và B **07** (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, bị tạm giữ là ngày 18/01/2022

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy :

- 3,18 gam Heroine;
- 34 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng sau khi xác định khối lượng vật chứng;
- 01 chiếc bật lửa gas màu xanh;
- 01 mảnh giấy bạc.

Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí:

Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Và B.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T - THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký
Lò Thị Chiến